

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HSST

Ngày: 01 - 12 - 2022

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN , TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Đình Hồng

2. Ông Vũ Văn Thoa

- Th- ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 01/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/HSST ngày 10/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2022/QĐXXST- HS ngày tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày 05/3/1994(Tên gọi khác: Không), tại huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Kim L, xã Hà Đ, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn A(Đã chết) và bà Mai Thị C; Tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 04/6/2013;

+ Ngày 22/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chưa chấp hành án tiếp tục phạm tội mới;

+ Ngày 30/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*” và 36 tháng tù về tội “ *Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 53/2015/HSST ngày 22/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc buộc Nguyễn Văn Tuấn phải

chịu hình phạt chung là 84 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 20/6/2021.

Nhân thân: Ngày 12/3/2012 bị Công an Thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi “*Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác*” và bị cáo Tuấn đã chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2021 đến ngày 05/8/2021 thì chuyển tạm giam, tạm giam từ ngày 05/8/2021 đến hết ngày 27/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo Lĩnh. Do vi phạm nghĩa vụ cam đoan khi tại ngoại bỏ đi khỏi nơi cư trú không báo cáo chính quyền địa phương nên ngày 22/8 /2022 bị cáo bị bắt để tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bỉm Sơn theo Quyết định tạm giam số: 31/HSST - QĐTG ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1962. Có mặt
Địa chỉ: Khu phố 4, phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

2. Ông Võ Tiến H - Sinh năm 1960. Vắng mặt
Địa chỉ: Phố Thịnh H, phường Quảng Th, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Người làm chứng: 1. Ông Lê Thái H – Sinh năm 1958. Vắng mặt
Địa chỉ: Khu phố 4, phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

2. Bà Mai Thị C - Sinh năm 1963. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Kim L, xã Hà Đ, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hoá.

3. Anh Võ Mạnh L – Sinh năm 1986. Vắng mặt
Địa chỉ: Phố Thịnh H, phường Quảng T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

4. Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm 1969. Vắng mặt
Địa chỉ: SN 55 đường Đào Duy T, phường Ba Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T - Sinh năm 1994, trú tại Thôn Kim T, xã Hà Đ, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa vừa chấp hành án xong trở về địa phương chưa lâu. Do không có việc làm nên T hay lang thang khắp nơi để tìm kiếm việc làm. Trong thời gian đi tìm kiếm việc làm lợi dụng sơ hở của người dân Tuấn đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 29/7/2021, Nguyễn Văn T bắt xe bus từ thị trấn Hà T ra thị xã Bỉm Sơn để đi tìm việc làm, khi xe bus đi đến bến ngã tư 5 Tầng, Tuấn xuống xe đi bộ dọc theo hướng xuống Ngã ba 53 và tiếp tục đi dọc bên phải đường Trần Hưng Đ thuộc Tổ 4, khu phố 4, phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn được khoảng 200m, Tuấn quan sát thấy bên phải đường, trước cửa nhà số 547, nhà của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962 và ông Lê Thái H sinh năm 1958 có 03 chiếc xe máy đang dựng ở vỉa hè trước nhà, trong đó có 01 xe máy HONDA LEAD màu xanh vàng biển kiểm soát 36F5-091.20 chìa khóa đang cắm sẵn tại ổ khóa xe, quan sát xung quanh không có người trông giữ, các hộ dân ở gần nhà

Bà L, ông H đều đóng cửa nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Tuấn đi lại chỗ xe máy HONDA LEAD biển kiểm soát 36F5-09120 nổ máy, điều khiển xe chạy theo hướng chợ Ruồi ra Quốc Lộ 1A để về nhà cất dấu. Khoảng 10 giờ 45 phút bà L đi từ sau nhà ra sân để cất xe thì không thấy chiếc xe máy HONDA LEAD biển kiểm soát 36F5- 09120 đâu, lúc này bà L mới biết chiếc xe bị kẻ gian trộm cắp, bà đã hô hoán người dân truy tìm và báo cáo công an phường Lam S, thị Bím Sơn đến giải quyết. Theo báo cáo của bị hại bà Ngô Thị L xe máy HONDA LEAD biển kiểm soát 36F5-09120 gia đình bà mua mới năm 2015 với giá 43.000.000 đồng, đăng ký xe mang tên và bà Nguyễn Thị L, tại thời điểm hiện tại giá trị xe còn khoảng 25.000.000 đồng.

Sau khi Tuấn điều khiển chiếc HONDA LEAD về đến nhà mẹ T là bà Mai Thị C thấy T đi xe máy lạ về nhà nên hỏi Tuấn xe máy ở đâu, của ai, nhưng T không trả lời. Sáng ngày 30/7/2021 T nhận thấy hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và Cơ quan điều tra đang truy tìm kẻ gian nên T đã tự giác đến Công an thị xã Bím Sơn để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình(BL: 294 - 303, 326 - 328, 342 - 344, 345- 346).

Quá trình điều tra nghi ngờ Nguyễn Văn T có dấu hiệu bị thâm thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bím Sơn đã đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bím Sơn thay thế biện pháp ngăn chặn cho bị cáo Nguyễn Văn T bằng biện pháp bảo lãnh để tiến hành trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của bị cáo T trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm hiện tại Tuấn có bị tâm thần không? khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của T trong thời điểm trên như thế nào. Trong thời gian được bảo lãnh tại nơi cư trú, T tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản như sau(BL: 155- 165).

Vụ thứ hai: Ngày 01/12/2021, T tiếp tục đi xe bus từ huyện Hà T đến địa bàn thành phố Thanh Hóa mục đích để tìm việc làm. Khoảng gần 11 giờ trưa T đang đi bộ từ thị trấn Tân P, huyện Quảng X qua khu vực đèn tín hiệu giao thông thuộc phố Thịnh H, phường Quảng T, Thành phố Thanh Hóa quan sát thấy cửa cổng nhà ông Võ Tiến H sinh năm 1960 không đóng, trong hiên nhà có dựng 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIUS màu cam đen biển kiểm soát 36B6 - 466.09 không có người trông giữ nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tuấn mở cổng nhà đi bộ vào trong, lại vị trí chiếc xe máy đang dựng ở hiên, dùng hai tay cầm vào hai tay lái đẩy lùi xe về phía sau khoảng 60cm mục đích để đi ra cổng tẩu thoát thì bị ông H đi từ phòng khách ra phát hiện, hô lớn “ ăn trộm”, thấy vậy T định đi bộ ra cổng thì bị ông H kịp thời giữ lại, đồng thời cùng quần chúng nhân dân báo cáo công an phường Quảng T đến làm việc. Tại công an phường Quảng T T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Theo báo cáo của ông H chiếc YAMAHA SIUS màu cam đen biển kiểm soát 36B6 - 466.09 gia đình ông mua lại năm 2018 với giá 10.000.000 đồng (BL: 304- 316, 333- 338).

Kết quả xác minh, điều tra Nguyễn Văn T đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Bím Sơn khởi tố về tội Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/7/2021 tại Khu phố 4, phường Lam S, thị xã Bím Sơn, vì vậy ngày 30/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thanh Hóa đã chuyển tin báo về tội phạm kèm theo các tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Bím Sơn để giải quyết theo thẩm quyền(BL: 210).

** Tang vật thu giữ:*

- 01 xe mô tô HONDA LEAD màu xanh vàng biển kiểm soát 36F5-091.20 số khung 450XDY638363, số máyJF4E0282543 và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS HELMETS đã qua sử dụng. (vụ Bà Nguyễn Thị L);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIUS màu cam đen biển kiểm soát 36B6- 466.09, số máy E3TE331916, số khung 1710JY226567(vụ ông Võ Tiến Hoài).

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với các tài sản trong vụ bà Ngô Thị L, ông Võ Tiến H, trưng cầu giám định đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston màu bạc, bên trong có 01 tệp Video mang tên “ Trộm cắp tài sản 01.12.2021.mp4” dung lượng 44.7 MB (46, 935,414, bytes) đồng thời áp giải bị can Tuấn đi giám định tâm thần tại Viện pháp y tâm thần trung ương.

**Kết quả định giá tài sản và giám định như sau:*

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 02/8/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Bim Sơn kết luận: 01 xe moto HONDA LEAD màu xanh vàng biển kiểm soát 36F5-091.20 số khung 450XDY638363, số máyJF4E0282543 có giá 24.000.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm đã qua sử dụng có giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 24.200.000 đồng (Hai tư triệu hai trăm nghìn đồng) (BL: 20-21).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 191/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2021 Hội đồng định giá tài sản thành phố Thanh Hóa kết luận: 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA SIUS màu cam đen biển kiểm soát 36B6- 466.09, số máy E3TE331916, số khung 1710JY226567 trị giá: 9.000.000 đồng (BL: 199 - 200)

Tại bản Kết luận số 746/KL-KTHS ngày 14/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 tệp Video của 01 USB gửi giám định. (BL: 188).

Tại bản Kết luận số 88/KLGD ngày 05/4/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương Bộ y tế kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo T bị bệnh rối loạn nhân cách thực tồn. Bệnh ở giai đoạn ổn định. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F07.0 . Tại thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.(BL: 176-181)

Trong khi chờ kết quả giám định pháp y tâm thần Tuấn bỏ đi khỏi địa phương đến ngày 22/8/2022 thì bị bắt bị cáo để tạm giam.

Tại bản cáo trạng số 69/CT- VKS - BS ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn đề nghị xét xử đối với bị cáo như sau:

- Căn cứ pháp luật: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị L, ông Võ Tiến H đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí HSST: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí HSST cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Qua các tài liệu ban đầu do Cơ quan điều tra thu thập được bị cáo Tuấn tên là Nguyễn Văn T sinh ngày 05/5/1994 nhưng qua xác minh tại gia đình và các giấy tờ tùy thân của Tuấn như giấy khai sinh, căn cước công dân cùng các tài liệu khác xác định Nguyễn Văn T có ngày, tháng, năm sinh cụ thể là ngày 05/3/1994, vì vậy khi kết thúc điều tra Cơ quan điều tra đã ghi bị cáo T sinh ngày 05/3/1994.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, Hội đồng xét xử có thể công bố lời khai của họ tại phiên tòa để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bím Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bím Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình xác minh, điều tra ban đầu Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng sau khi được tại ngoại, bỏ trốn và bị bắt tạm giam T đã thay đổi lời khai của mình. T không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản sáng ngày 29/7/2021 tại gia đình bà Nguyễn Thị L, tổ 4, khu phố 4, phường Lam S, thị xã Bím Sơn và ngày 01/12/2022 tại gia đình ông Võ Tiến Hoài, phố Thịnh H, phường Quảng T, Thành phố Thanh Hóa. Tuấn khai nại khi nhìn thấy chìa khóa

cắm ở ổ khóa xe HONDA LEAD do không muốn để người khác lấy mất xe nên T đi về nhà, ngày hôm sau biết là tài sản của người khác nếu không trả lại sẽ vi phạm pháp luật nên T đã đến công an xin đầu thú và trả lại xe cho chính chủ. Đối với xe YAMAHA SIUS do T thấy giống với chiếc xe máy của chú ruột bị mất từ lâu nên T mở cửa nhà ông H đi vào trong hiên dắt lùi chiếc xe máy lại khoảng một bước chân, thấy không phải xe của chú ruột nên Tuấn để nguyên xe tại chỗ rồi quay lưng đi ra ngoài thì bị ông H phát hiện bắt giữ. Tuy nhiên, Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T - Sinh năm 1994, trú tại Thôn Kim T, xã Hà Đ, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hóa vừa chấp hành án xong trở về địa phương chưa lâu. Do chưa có việc làm nên T hay lang thang khắp nơi để tìm kiếm việc làm. Trong thời gian đi tìm kiếm việc làm lợi dụng sơ hở của người dân T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 33.200.000 đồng. Cụ thể: ngày 29/7/2021 trộm cắp 01 xe moto HONDA LEAD biển kiểm soát 36F5-091.20 và 01 mũ bảo hiểm của gia đình bà Ngô Thị L trị giá 24.200.000 đồng và ngày 01/12/2021 trộm cắp 01 xe moto YAMAHA SIUS biển kiểm soát 36B6 - 466.09 của gia đình ông Võ Tiến H trị giá 9.000.000 đồng. Tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại.

Đối với hành vi trộm cắp 01 xe mô tô HONDA LEAD BKS 36F5 – 091.20 và 01 mũ bảo hiểm của gia đình bà Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản; còn đối với hành vi trộm cắp 01 xe mô tô YAMAHA SIUS BKS 36B6 – 466.09 của gia đình ông H, mặc dù chưa lấy được tài sản vì nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo nhưng hành vi dịch chuyển tài sản khỏi vị trí ban đầu 60cm đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố nh- bản cáo trạng, bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tại Bản án HSST số 46/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo với tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội do lỗi cố ý; nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và khung hình phạt đ- ợc quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo là người thanh niên có sức khỏe, có đủ năng lực hành vi và đủ khả năng lao động để kiếm sống, bản thân bị cáo đã bị xét xử về hành vi này nhiều lần nên bị cáo đã biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; do chưa có việc làm nên bị cáo hay đi lang thang khắp nơi để tìm kiếm việc làm, bị cáo muốn có tiền tiêu xài nên trong lúc đi tìm việc làm đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại và nhanh chóng tẩu thoát. Bị

cáo đang có 03 tiền án và nhân thân xấu, bị cáo không biết lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, chứng tỏ bị cáo không chịu cải sửa, vẫn chứng nào tật ấy, xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an ở địa bàn thị xã Bim Sơn, thành phố Thanh Hóa nói riêng và các địa bàn khác nói chung, nên cần phải đ- ọc xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

Với tính chất của vụ án, thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T đã phạm tội 02 lần trở lên đối với một hành vi, nên bị cáo phạm tội lần này phải chịu tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tình tiết giảm nhẹ: Khi l- ợng hình cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đầu thú.

[4] *Về phần bồi thường thiệt hại:* Bị hại bà Nguyễn Thị L, ông Võ Tiến H đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét yêu cầu của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận và miễn xét.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo công ăn việc làm, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế gia đình rất khó khăn nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về án phí HSST:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, nh-ng đ- ọc trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó là 60 ngày (từ ngày 30/7/2022 đến hết ngày 27/9/2022). Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 22/8/2022.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Văn T

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- VKS ND thị xã Bim Sơn;
- Chi cục THA DS thị xã Bim Sơn;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- L- u hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Lâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Tại phiên tòa bị cáo Vì Anh Đức thừa nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/02/2017 Vì Anh Đức - sinh năm 1983 đã thực hiện hành vi dùng tay sờ mó, xoa vào bộ phận sinh dục (âm hộ) của cháu Phạm Thị Thanh Tâm, sinh ngày 09/5/2010, tại gia đình Vì Anh Đức ở thôn Kiên Minh, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc. Trong vụ án này, bị cáo chỉ dùng tay sờ mó bộ phận sinh dục của

người bị hại nhằm thỏa mãn dục vọng của mình, chứ không có mục đích giao cấu với người bị hại.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố nh- bản cáo trạng, bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ TNHS vì bị cáo rất hối hận, nhận thức rõ đ- ợc những sai phạm của mình và hứa sẽ cải tạo tốt để trở thành công dân có ích.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì Anh Đức phạm tội: “*Dâm ô đối với trẻ em*”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 116 BLHS năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội, trái với đạo đức truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hoá, trật tự trị an, gây ra nhiều hậu quả khôn l- ờng, làm ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của trẻ em. Do vậy hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, bị cáo là ng- ời dân tộc M- ờng; có bố là ng- ời có công với cách mạng đ- ợc tặng th- ờng Huy ch- ơng kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba vì đã có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên căn cứ các tình tiết quy định tại điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo ch- a có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi c- trú ổn định; vì vậy xét không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 60 BLHS đối với bị cáo, để cho bị cáo cải tạo tại địa phương d- ối sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ý thức tuân theo pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 03/02/2017 đến ngày 06/02/2017, căn cứ Nghị quyết 01/2013/NQ — HĐTP ngày 06/11/2013 của HĐTP TANDTC thì thời gian này không được trừ khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận thống nhất bồi thường toàn bộ thiệt hại, nên chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên.

Vật chứng: 01 chiếc quần của cháu Phạm Thị Thanh Tâm là vật chứng của vụ án, không còn giá trị, nên cần căn cứ Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 1999 để tịch thu tiêu hủy.

Về án phí HSST: Do bị cáo là cá nhân hộ nghèo, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo được miễn nộp tiền án phí HSST.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vì Anh Đức phạm tội : “Dâm ô đối với trẻ em”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 116; điểm b,p,h khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 BLHS năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vì Anh Đức 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vì Anh Đức cho UBND xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo và gia đình người bị hại đã giải quyết xong phần bồi thường thiệt hại.

Vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; khoản 1 điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 1999.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần của cháu Phạm Thị Thanh Tâm.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/4/2017 và phiếu xuất kho số NK 010 ngày 18/4/2017).

Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đức.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
